TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/DS-ST
Ngày 04 - 7 - 2025
"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Sơn Mứt;

2/ Ông Lương Phi Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lý Ngọc Thuý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2024/TLST - DS, ngày 20 tháng 6 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXX-ST, ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2025/QĐST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (V1).

Địa chỉ trụ sở chính: số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thanh T: Ông Vũ Trung K – Giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP N.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Trung K: Bà Dương Nguyễn Phượng L – Phó Trưởng phòng Khách hàng Ngân hàng TMCP N – CN Vĩnh Long (Theo giấy uỷ quyền số 55/UQ-VCB-HCNS ngày 03/7/2025) – Có mặt.

Địa chỉ liên hệ: số E, H, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số E, H, phường L, tỉnh Vĩnh Long).

- Bị đơn:

+ Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Chỗ ở hiện tại: số nhà B, tổ A, ấp T, xã T, Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là số nhà B, tổ A, ấp T, phường B, tỉnh Vĩnh Long).

+ Chị Trần Thị Kim V, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở hiện tại: số B, tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là số nhà B, tổ A, ấp T, phường B, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2024 của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần N có nội dung:*

Trên cơ sở phương án sử dụng vốn của ông C và bà V ngày 19/07/2019, Ngân hàng TMCP N (tên gọi tắt: V1). Ngân hàng V1 đã đồng ý cấp tín dụng cho vay số tiền: 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng),* mục đích vay vốn: mua xe tải, thời hạn vay 60 tháng. Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 150/HĐTC-VLO-PGDBM, ngày 30/07/2019. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015512 do Phòng C1 Công an tỉnh V cấp ngày 22/07/2019, biển kiểm soát 64C-077.95. Giá trị tài sản bảo đảm là: 1.020.000.000 đồng, tài sản trên do ông C và bà V sử dụng. Trong quá trình vay tính đến ngày 14/6/2023 ông ông C và bà V đã trả được số tiền: 415.893.682 đồng. Từ ngày 15/06/2023, ông C và bà V không còn đóng tiền lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng V1 đã nhiều lần gửi văn bản Thông báo nợ đến hạn, Thông báo nợ quá hạn nhưng không có kết quả.

Tính đến hết ngày 12/05/2024, ông C và bà V còn nợ Ngân hàng V1 số tiền là 384.431.516 đồng (Ba trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm mười sáu đồng), trong đó, nợ gốc: 284.106.318 đồng, nợ lãi: 96.979.588 đồng, lãi phạt quá hạn: 3.345.610 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần N yêu cầu: Buộc ông C và bà V thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh V2 toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 12/05/2024 số tiền 384.431.516 đồng (Ba trăm tám mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn năm trăm mười sáu đồng), trong đó, nợ gốc: 284.106.318 đồng, nợ lãi: 96.979.588 đồng, lãi phạt quá hạn: 3.345.610 đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng ký ngày 30/07/2019 và sửa đổi, bổ sung ngày 22/04/2020 cho đến ngày xét xử.

Xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 150/HĐTC-VLO-PGDBM ký ngày 30/07/2019. Trong trường hợp số tiền từ xử lý tài sản thế chấp nêu trên vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh V2 thì ông C và bà V vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh V2 cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Quốc C, bà Trần Thị Kim V vắng mặt tại phiên Tòa, không lý do, không vì sự kiện bất khả kháng, không nộp bản khai ý kiến về các vấn đề Ngân hàng đã yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh đã thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý vụ án, các tài liệu chứng cứ do đương sự tự giao nộp, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần. Căn cứ vào khoản 2, Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia phiên tòa.

Xét việc, ông Nguyễn Quốc C, bà Trần Thị Kim V được triệu tập hợp lệ tham dự phiên hòa giải, thông báo về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và ngày giờ xét xử đến lần thứ hai, nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt.

[2] Bà Dương Nguyễn Phượng L đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng V1 – Chi nhánh V2 trình bày: Buộc ông Nguyễn Quốc C và bà Trần Thị Kim V trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N – Chi nhánh V2 toàn bộ tiền gốc và lãi tính đến ngày 04/7/2025 số tiền 424.411.675 đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm mười một nghìn sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), trong đó, nợ gốc: 284.106.318 đồng, nợ lãi: 126.191.944đồng, lãi phạt quá hạn: 14.113.413đồng. Ngoài ra, còn phải chịu lãi phát sinh sau ngày 04/7/2025 đối với số tiền dư nợ cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng ký ngày 30/07/2019 và sửa đổi, bổ sung ngày 22/04/2020.

Trường hợp, ông C, bà V không thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh V2 được quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 150/HĐTC-VLO-PGDBM ký ngày 30/07/2019 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

015512 do Phòng C1 Công an tỉnh V cấp ngày 22/07/2019, biển số xe 64C-077.95). Tài sản được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP ., ngày 30/7/2019 theo số 1336138281.

[3] Xét yêu cầu của khởi kiện của Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Nguyễn Quốc C và bà Trần Thị Kim V trả tổng số tiền 424.411.675 đồng (Trong đó, nợ gốc: 284.106.318 đồng, nợ lãi: 126.191.944 đồng, lãi phạt quá hạn: 14.113.413 đồng) và lãi quá hạn, phí phát sinh cho đến khi ông C và bà V thanh toán xong là có căn cứ chấp nhận.

Bởi, căn cứ hợp đồng số 377/HĐTD-VLO-PGDBM ngày 30/07/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 01 ngày 22/04/2020; Giấy nhận nợ số 01/377-2019.BM, ngày 30/7/2019 và Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số:150/HĐTC-VLO-PGDBM ngày 30/07/2019 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015512 do Phòng C1 Công an tỉnh V cấp ngày 22/07/2019, biển xe 64C-077.95, giá trị tài sản bảo đảm: 1.020.000.000 đồng, tài sản trên do ông C, bà V quản lý sử dụng). Tài sản được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP ., ngày 30/7/2019 theo số 1336138281.

Trên cơ sở đó, Ngân hàng TMCP N cấp tín dụng ngày cho ông C, bà V vay vốn tại Ngân hàng V1 – Chi nhánh V2 số tiền: 700.000.000 đồng *(Bảy trăm triệu đồng)* vào ngày 19/07/2019, mục đích vay vốn: Mua xe tải, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất cho vay cố định 9,0%/năm cố định 24 tháng kể từ ngày giải ngân lần đầu, sau thời gian này lãi suất áp dụng = lãi suất tiết kiệm huy động VNĐ kỳ hạn 24 tháng trả lãi sau của Ngân hàng + 3,5%/năm nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn của từng sản phẩm theo thông báo của Ngân hàng tại thời điểm đó. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn quy định, lãi suất chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình vay tính đến ngày 14/6/2023 ông C, bà V đã trả được: 415.893.682 đồng, từ ngày 15/06/2023 đến nay không trả vốn, lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng V1 đã nhiều lần gọi điện, gửi văn bản Thông báo nợ đến hạn, Thông báo nợ quá hạn nhiều nhưng không có kết quả.

Buộc ông Nguyễn Quốc C, bà Trần Thị Kim V có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP N tổng số tiền tính đến ngày 04/7/2025 là: 424.411.675 đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm mười một nghìn sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), trong đó, nợ gốc: 284.106.318 đồng, nợ lãi: 126.191.944 đồng, lãi phạt quá hạn: 14.113.413 đồng. Ngoài ra, còn phải chịu lãi phát sinh sau ngày 04/7/2025 trên số tiền dư nợ cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng ký ngày 30/07/2019 và sửa đổi, bổ sung ngày 22/04/2020.

Trường hợp, ông C, bà V không thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh V2 được quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 150/HĐTC-VLO-PGDBM ký ngày 30/07/2019 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015512 do Phòng C1 Công an tỉnh V cấp ngày 22/07/2019, biển số xe 64C-077.95). Tài sản được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP ., ngày 30/7/2019 theo số 1336138281.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Quốc C, bà Trần Thị Kim V chịu án phí: 20.976.000 đồng. Ngân hàng TMCP N không phải chịu tiền án phí, hoàn trả Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí: 9.610.000 đồng, theo biên lai thu số 0012738, ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Chi cục THADS thị xã B, tỉnh Vĩnh Long Long (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Điều 21; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; 92; 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 26; Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

Buộc ông Nguyễn Quốc C và bà Trần Thị Kim V có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP N tổng số tiền tính đến ngày 04/7/2025 là: 424.411.675 đồng (Bốn trăm hai mươi bốn triệu, bốn trăm mười một nghìn sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), trong đó, nợ gốc: 284.106.318 đồng, nợ lãi: 126.191.944 đồng, lãi phạt quá hạn: 14.113.413 đồng. Ngoài ra, còn phải chịu lãi phát sinh sau ngày 04/7/2025 trên số tiền dư nợ cho đến khi thanh toán xong theo hợp đồng ký ngày 30/07/2019 và sửa đổi, bổ sung ngày 22/04/2020.

Trường hợp, ông C, bà V không thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh V2 được quyền yêu cầu xử lý toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông đường bộ số 150/HĐTC-VLO-PGDBM ký ngày 30/07/2019 (Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015512 do Phòng C1 Công an tỉnh V cấp ngày 22/07/2019, biển số xe 64C-

077.95). Tài sản được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP ., ngày 30/7/2019 theo số 1336138281.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Quốc C, bà Trần Thị Kim V nộp án phí: 20.976.000 đồng (Hai mươi triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

- Ngân hàng TMCP N không phải chịu tiền án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí: 9.610.000 đồng (Chín triệu, sáu trăm mười nghìn đồng), theo biên lai thu số 0012738, ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Chi cục THADS thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

3/ Quyền kháng cáo:

Án xử công khai, Ngân hàng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 3 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 3 - Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Minh Thiết